TÒA ÁN NHÂN HUYỆN THỦ THỪA TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:42/2022/DS-ST
Ngày: 23-5-2022
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản và thế chấp QSDĐ"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Bùi Mạnh Quyết

2/ Ông Trần Văn Nhị

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Đức Quân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 02/2022/TLST-DS, ngày 05/01/2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và thế chấp quyền sử dụng đất", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2022/QĐXX-DS, ngày 25/4/2022 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Kim Th, sinh năm 1984. Hộ khẩu thường trú: ấp A, xã B, thành phố TA, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền là: Ông Nguyễn Đình Quốc S, sinh năm 1995. Địa chỉ: khu phố 4, phường B, thành phố D, thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Trần Thị Kim Th là: Luật sư H – Trưởng Chi nhánh Công ty luật F.

2. Bị đơn: Bà Hà Thị L, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp 1, xã MP, huyện TT, tỉnh Long An.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Đoàn Văn D, sinh năm 1975. Địa chỉ: Ấp P, xã PM, huyện TP, tỉnh Tiền Giang.

- Ông Nguyễn Nhật Tr, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp 1, xã MP, huyện TT, tỉnh Long An.

(Ông S, bà L, ông D có mặt. Luật sư H có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Tr vắng mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Kim Th và lời trình bày của người đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Đình Quốc S trong suốt quá trình giải quyết vụ án có nội dung như sau:*

Trước đây, bà Th có cho bà L vay tiền và nhận thế chấp đất nhiều lần nhưng đã giải quyết xong. Đến ngày 02/4/2021, bà Th tiếp tục nhận thế chấp quyền sử dụng thửa đất số X, tờ bản đồ số 3, tọa lạc ấp 1, xã MP, huyện TT, tỉnh Long An do bà Hà Thị L đứng tên để đảm bảo cho khoản vay 480.000.000 đồng, lãi suất trong hợp đồng là 1.5%/tháng, thời hạn vay 9 tháng kể từ ngày 02/4/2021 đến hết ngày 02/01/2022. Hợp đồng thế chấp QSDĐ được công chứng tại Văn phòng công chứng T. Tuy nhiên, thực tế lãi suất vay là 3.5%/tháng. Bà Th đã đưa đủ 480.000.000 đồng cho bà L và nhận lãi 1 tháng đầu tiên là 12.000.000 đồng do ông Đoàn Văn D giao lại.

Việc bà Th cho bà L vay tiền không liên quan đến người thứ ba nào khác, không liên quan đến chồng bà L. Cho đến nay, đã đến hạn nhưng bà L không trả tiền gốc và lãi cho bà Th mặc dù bà Th đã đòi nhiều lần.

Nay, bà Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Chấm dứt hợp đồng thế chấp quyền sử dụng thửa đất số X, tờ bản đồ số 3, tọa lạc ấp 1, xã MP, huyện TT, tỉnh Long An đã được Văn phòng công chứng T, tỉnh Long An chứng nhận ngày 02/4/2021, số công chứng 1802.

- Yêu cầu bà Hà Thị L trả số tiền nợ gốc 480.000.000 đồng và lãi suất cụ thể như sau:

Lãi thực tế: (480.000.000 đồng x 3,5%/tháng x 11 tháng) = 184.800.000 đồng.

Lãi chậm trả: 480.000.000 đồng x 09 tháng x 3,5%/tháng x 0,83%/tháng x 11 tháng = 13.804.560 đồng.

Tổng cộng gốc và lãi là 678.604.560 đồng, ngoài ra yêu cầu tính lãi tới ngày xét xử vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Th và người đại diện thay đổi yêu cầu khởi kiện như sau: Tiền lãi tính từ ngày 02/5/2021 đến tháng 02/5/2022 là (480.000.000 đồng x 3,5%/tháng x 12 tháng) = 201.600.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 681.600.000 đồng.

Khi bà Hà Thị L thanh toán hết số nợ nêu trên cho bà Th thì bà Th hoàn trả bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DA do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Long An cấp ngày 26/11/2020, số vào sổ cấp GCN: CS đối với thửa đất số X, tờ bản đồ số 3, tọa lạc ấp 1, xã MP, huyện TT, tỉnh Long An do bà Hà Thị L đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Bà Th chỉ yêu cầu bà L thanh toán số nợ này cho bà Th, không yêu cầu chồng bà L liên đới trả số tiền này.

** Bị đơn Hà Thị L trình bày trong suốt quá trình giải quyết vụ án có nội dung như sau:*

Trước đây, bà có vay trả góp của bà Th rất nhiều lần (khoảng 5 lần, không nhớ ngày và số tiền cụ thể), lãi suất 3.5%/tháng, chốt lại còn nợ bà Th 480.000.000 đồng. Ngày 02/4/2021, bà và bà Th, ông Đoàn Văn D (bạn bà Th) ra Văn phòng công chứng T để thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số X, tờ bản đồ số 3, tọa lạc ấp 1, xã MP, huyện TT, tỉnh Long An cho bà Th để đảm bảo cho số tiền vay.Bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số X hiện nay bà Th đang giữ.

Khi bà Th đưa tiền cho bà thì ông D có ghi sổ theo dõi nhưng không có đưa cho bà giấy tờ gì. Bà đã trả được 17.000.000 đồng tiền lãi, đưa lần 1 là 5.000.000 đồng và lần 2 là 12.000.000 đồng (không nhớ ngày). Bà đưa tiền cho ông Dũng nhận để giao lại cho bà Th do bà Th có nói như vậy. Số tiền lãi 17.000.000 đồng đã trả cho bà Th bà không ý kiến gì và chấp nhận đây là tiền lãi trả tháng 04/2021.

Trong hợp đồng thế chấp ghi thời hạn vay 9 tháng nhưng thực tế bà Th nói bà có bao nhiêu thì trả tiền lãi trước hàng tháng của số tiền gốc 480.000.000 đồng. Sau ngày 02/4/2021, bà không có vay thêm tiền của bà Th.

Bà thống nhất với bà Th làchấm dứt hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất thửa số X và đồng ý trả nợ nhưng xin được trả trong thời hạn 3 tháng, lãi suất theo quy định pháp luật là 1,67%/tháng tính từ ngày 02/5/2021 đến nay. Khi bà trả hết nợ cho bà Th thì yêu cầu bà Th hoàn trả cho bà bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DA do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Long An cấp ngày 26/11/2020, số vào sổ cấp GCN: đối với thửa đất số X, tờ bản đồ số 3, tọa lạc ấp 1, xã MP, huyện TT, tỉnh Long An.

Việc vay mượn và thế chấp quyền sử dụng đất cho bà Th thì ông Tr chồng bà không biết, không liên quan đến việc vay mượn và thế chấp này.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Văn D:*

Ông có quen biết bà Trần Thị Kim Th và bà Hà Thị L. Bà L có nhà và quyền sử dụng thửa đất số X, tờ bản đồ số 3, tọa lạc ấp 1, xã MP, huyện TT, tỉnh Long An muốn bán giá 500.000.000 đồng nên kêu bà Th bán nhà, đất. Bà Th không chịu mua giá đó. Bà Th nói với bà L muốn thế chấp nhà, đất thì bà nhận chứ bà Th không mua do có nhà rồi. Giá thế chấp nhà, đất lần thứ 01 (ngày 02/12/2020) giá 150.000.000 đồng có đi công chứng tại Văn phòng công chứng T, tỉnh Long An. Sau đó, xóa thế chấp và thế chấp lại cho bà Th lần 2 (ngày 31/12/2020) giá

200.000.000 đồng, tiếp đến xóa thế chấp và thế chấp lại lần 3 (ngày 02/3/2021) với giá 370.000.000 đồng.

Đến ngày 02/4/2021, bà L xin xóa thế chấp và thế chấp mới để vay số tiền 480.000.000 đồng. Trước khi thế chấp nhà, đất, bà Th nói với bà L tiền lãi suất là 3.5%/tháng, đóng mỗi tháng nếu không đóng lãi là bể hợp đồng. Bà L đồng ý nếu bể hợp đồng bà L sẽ sang tên nhà, đất cho bà Th.

Bà L có đóng tiền lãi tháng đầu là 5.000.000 đồng và 7.000.000 đồng, tổng cộng là 12.000.000 đồng, đưa tiền cho ông giao lại cho bà Th. Ông không ghi sổ sách gì. Trước khi đưa tiền, bà L có gọi điện báo cho bà Th trước rồi ông mới xuống lấy tiền.

Khi xóa thế chấp cũ thì bà Th sẽ giao bù thêm số tiền mới để bằng số tiền của hợp đồng thế chấp mới. Lần cuối cùng ngày 02/4/2021, bà Th có đưa bù tiền cho bà L để được tổng cộng thế chấp đất với số tiền 480.000.000 đồng. Bà Th giao tiền mặt tại Văn phòng công chứng. Ông không nhớ là bà Th giao bù bao nhiêu vì tiền này không liên quan đến ông. Nay có tranh chấp giữa bà Th và bà L ông không ý kiến hay có yêu cầu gì trong vụ án này.

** Luật sư Trần Trọng H bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Th trình bày tại bản luận cứ ngày 10/5/2022 có nội dung như sau:*

Bà Trần Thị Kim Th nhận thế chấp quyền sử dụng thửa đất số X do bà Hà Thị L đứng tên để đảm bảo cho khoản vay 480.000.000 đồng, lãi suất trong hợp đồng là 1.5%/tháng, thời hạn vay 9 tháng kể từ ngày 02/4/2021 đến hết ngày 02/01/2022. Hợp đồng thế chấp QSDĐ được công chứng tại Văn phòng công chứng T.

Nay đã quá hạn hợp đồng nhưng bà L không trả tiền cho bà Th nên bà Th khởi kiện yêu cầu: Chấm dứt hợp đồng thế chấp quyền sử dụng thửa đất số X đã được Văn phòng công chứng T, tỉnh Long An chứng nhận ngày 02/4/2021, số công chứng . Căn cứ Điều 357, 468 Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà L trả cho bà Th số tiền tạm tính đến ngày 10/5/2022:Lãi (480.000.000 đồng x 3,5%/tháng x 11 tháng) = 184.800.000 đồng, tổng tiền gốc và lãi là 664.800.000 đồng.Do bận công việc nên luật sư Hiếu xin vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Tòa án tiến hành thụ lý và hòa giải nhưng không thành.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng. Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn làcó cơ sở chấp nhận một phần là: Chấm dứt hợp đồng thế

chấp quyền sử dụng đất thửa số X, tờ bản đồ số 3, tọa lạc ấp 1, xã MP, huyện TT, tỉnh Long An. Buộc bà L trả cho bà Th 480.000.000 đồng tiền gốc đã vay. Về lãi suất nguyên đơn yêu cầu áp dụng mức lãi suất 3.5%/tháng là vượt quá quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nên yêu cầu tính lãi suất của bà Th và luật sư Hiếu không được chấp nhận 1 phần, cần được điều chỉnh theo quy định pháp luật là 1.67%/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và thế chấp quyền sử dụng đất được quy định tại Điều 317, 463 Bộ luật dân sự. Căn cứ nơi cư trú của bị đơn, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An được qui định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Nguyễn Nhật Tr vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để xét xử. Luật sư Trần Trọng H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án giải quyết vắng mặt đương sự, luật sư theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Các đương sự thống nhất:

Bà Hà Thị L có vay của bà Trần Thị Kim Th nhiều lần, có thế chấp quyền sử dụng đất. Đến ngày 02/4/2021, tổng cộngbà L vaycủa bà Th là 480.000.000 đồng, lãi suất cho vay 3.5%/tháng. Để đảm bảo cho khoản vay, bà L đã thế chấp quyền sử dụng đất thửa số X, tờ bản đồ số 3, tọa lạc ấp 1, xã MP, huyện TT, tỉnh Long An được công chứng tại Văn phòng công chứng T ngày 02/4/2021. (Bà Th đang giữ bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số X), thời hạn trả tiền là 9 tháng kể từ ngày 02/4/2021.Khi bà L trả tiền lãi của tháng 4/2021 thì bà Th không có làm giấy tờ nên bà L và bà Th thống nhất bà L đã trả cho bà Th 14.500.000 đồng tiền lãi của tháng 4/2021.

Bà Th và bà L thống nhất chấm dứt Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất thửa X. Khi bà L trả hết nợ cho bà Th thì bà Th hoàn trả cho bà L bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DA do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Long An cấp ngày 26/11/2020, số vào sổ cấp GCN: CS đối với thửa đất số X.

[2.2] Các đương sự không thống nhất:

Bà Th, ông S là người đại diện cho bà Th và luật sư H yêu cầu bà L trả số tiền nợ gốc đã vay là 480.000.000 đồng và lãi suất 3.5%/tháng, cụ thể như sau:

Lãi suất từ ngày 02/5/2022 đến ngày 23/5/2022: [480.000.000 đồng x

3,5%/tháng x 12 tháng (lấy tròn)] = 201.600.000 đồng.

Tổng cộng gốc và lãi là (480.000.000 đồng + 201.600.000 đồng = 681.600.000 đồng.

Bà L chỉ đồng ý mức lãi suất theo quy định pháp luật là 1.67%/tháng và xin được trả nợ trong thời hạn 3 tháng.

[2.3] Xét số tiền gốc vay và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất:

Về số tiền vay: Bà L thừa nhận đến nay còn nợ bà Thsố tiền gốc là 480.000.000 đồngnhưng chưa trả nợ được do chưa bán được nhà, đất. Như vậy, bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà Th khởi yêu cầu bà L trả tiền vốn vay 480.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự.

Về Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất:

Việc bà L thế chấp quyền sử dụng thửa đất số X cho bà Th trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và được công chứng tại Văn phòng công chứng T là phù hợp quy định pháp luật tại Điều 317, 318 Bộ luật dân sự, Điều 167 Luật đất đai.

Bà Th và bà L thống nhất chấm dứt Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất thửa số X. Khi bà L trả hết nợ cho bà Th thì bà Th hoàn trả cho bà L bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DA do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Long An cấp ngày 26/11/2020, số vào sổ cấp GCN: CS đối với thửa đất số X nên được ghi nhận.

[2.4] Xét mức lãi suất thỏa thuận và số tiền lãi đã trả:

Bà Thvà bà L xác định lãi suấtvay là 3.5%/tháng. Bà Lđã trả 14.500.000 đồng tiền lãi của tháng 4/2021. Như vậy,có căn cứ xác định bà Th là người cho bà L vay tiền với lãi suất 3.5%/tháng là vượt quá quy định pháp luật theo khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự là lãi suất thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm, cần được điều chỉnh lãi suất là 1.67%/tháng từ ngày 02/4/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm là 23/5/2022, cụ thể:

Lãi suất từ ngày 02/4/2021 đến ngày 02/5/2021 là: (480.000.000 đồng x 1.67%/tháng x 1 tháng) = 8.016.000 đồng. Bà L đã trả 14.500.000 đồng tiền lãi nên được điều chỉnh trừ vào tiền gốc như sau: (14.500.000 đồng số tiền đã trả – 8.016.000 đồng tiền lãi = 6.484.000 đồng).

Như vậy, tiền gốc đến ngày 02/5/2021 là: (480.000.000 đồng –6.484.000 đồng = 473.516.000 đồng).

Lãi suất từ 02/5/2021 đến ngày 23/5/2022 là (473.516.000 đồng x 1.67%/thángx 12 tháng 21 ngày = 100.428.000 đồng (làm tròn).

Tổng cộng gốc và lãi mà bà L phải trả cho bà Th là: (473.516.000 đồng + 100.428.000 đồng = 573.944.000 đồng).

[2.5] Về phương thức trả nợ: Bà L xin trả nợ trong thời hạn 3 tháng nhưng bà Th không đồng ý. Do đó, không có cơ sở chấp nhận việc gia hạntrả tiền nợ của bà L.

Từ các phân tích trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận một phần như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa. Buộc bà L phải trả cho bà Th số tiền tổng cộng là 573.944.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bà L phải chịu 26.957.760 đồng.

Bà Th không được chấp nhận 1 phần yêu cầu tiền lãi nên phải chịu án phí trên số tiền bị bác là (681.600.000 đồng -573.944.000 đồng) x 5% = 5.382.800 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26 và các Điều 35, 39, 147, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Áp dụng Điều 463, 466, 468Bộ luật dân sự; Điều 317, 318 Bộ luật dân sự, Điều 167 Luật đất đai.

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim Th đối với bà Hà Thị L về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất".

1.1 Chấm dứt Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất thửa số X giữa bà Trần Thị Kim Th với bà Hà Thị L được công chứng tại Văn phòng công chứng T ngày 02/4/2021.

Khi bà Hà Thị L trả hết nợ cho bà Trần Thị Kim Th thì bà Trần Thị Kim Th hoàn trả cho bà Hà Thị L bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DA do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Long An cấp ngày 26/11/2020, số vào sổ cấp GCN: CS đối với thửa đất số X, tờ bản đồ số 3, tọa lạc ấp 1, xã MP, huyện TT, tỉnh Long An.

1.2 Buộc Hà Thị L phải trả cho bà Trần Thị Kim Th số tiền (473.516.000 đồng + 100.428.000 đồng = 573.944.000 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

1.3 Không chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Kim Th về đòi số tiền lãi (681.600.000 đồng - 573.944.000 đồng = 107.656.000 đồng).

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Hà Thị L phải chịu 26.957.760đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trần Thị Kim Th phải chịu 5.382.800 đồngán phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà Trần Thị Kim Th đã nộp là 14.100.000 đồng theo biên lai thu số 0002167, ngày 04/01/2022 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Bà Trần Thị Kim Th được hoàn lại 8.717.200 đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa.

3/ Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án được quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành dân sự án.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Long An;
- THA, VKS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
-Lưu AV, HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Đã ký

Lê Thị Mỹ Phượng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Trần Văn Nhị - Bùi Mạnh Quyết	**Lê Thị Mỹ Phượng**